

Số: 1856 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Khu kinh tế
Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại Tờ trình số 7966/UBND-TTr ngày 29 tháng 10 năm 2018, Báo cáo số 243/UBND-QH2 ngày 11 ngày 12 năm 2018 và Tờ trình số 8950/TTr-BKHĐT ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Phát triển kinh tế - xã hội tại Khu kinh tế Vân Đồn nhanh và bền vững, dựa trên cơ sở phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế của Vân Đồn; chuyển đổi cơ cấu kinh tế từ chiều rộng sang chiều sâu dựa trên nền tảng khoa học và công nghệ tiên tiến; phát huy nội lực và thu hút ngoại lực.

2. Phát triển Khu kinh tế Vân Đồn cần mang tính đột phá, tập trung vào các ngành nghề có lợi thế cạnh tranh, mang lại lợi ích kinh tế - xã hội, nhưng phải tuân thủ các quy định về môi trường và bảo đảm an sinh xã hội theo pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Nguồn lực chủ yếu để phát triển, nhất là phát triển khu vực dịch vụ, xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển khu vực sản xuất, dựa trên việc thu hút các nhà đầu tư chiến lược trong nước và nước ngoài.

4. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm lợi ích quốc gia, với giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội; đồng thời với bảo vệ môi trường, tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác đối ngoại.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu đến năm 2030

a) Mục tiêu tổng quát: Xây dựng Khu kinh tế Vân Đồn trở thành đô thị biển đảo xanh, hiện đại, thông minh; là trung tâm kinh tế và văn hoá của khu vực với trọng tâm phát triển là ngành dịch vụ và các ngành sử dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, phát triển ngành nghề mới, công nghệ mới, trình độ cao, trọng tâm là dịch vụ logistics, du lịch cao cấp, công nghiệp giải trí hiện đại mang tầm quốc tế, công nghiệp công nghệ cao; trung tâm khởi nghiệp, sáng tạo và giao thương quốc tế của khu vực.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Về kinh tế:

Trong giai đoạn đến năm 2020, 2021 - 2025, 2026 - 2030 tốc độ tăng GRDP trung bình tương ứng là 25%; 29% và 23%/năm.

Đến năm 2030, tổng giá trị sản xuất đạt 5,6 tỷ USD, tương ứng GRDP đạt 1,6 tỷ USD; đóng góp vào ngân sách nhà nước trên 10% giá trị sản xuất.

Cơ cấu kinh tế chuyên dịch theo hướng tập trung phát triển các ngành kinh tế quan trọng đem lại hiệu quả kinh tế cao, thu hút nhân lực trình độ cao và tận dụng lợi thế cạnh tranh của Vân Đồn, điển hình như các ngành: Du lịch, dịch vụ văn hóa và sáng tạo, sản xuất và hậu cần.

- Về xã hội:

Tốc độ tăng dân số trung bình trong các giai đoạn đến năm 2020, 2021 - 2025, 2026 - 2030 tương ứng là 6%, 11% và 8%. Quy mô dân số tăng từ 52 nghìn người năm 2019 lên 140 nghìn người vào năm 2030.

Đến năm 2030, tạo khoảng 89 nghìn việc làm (lĩnh vực du lịch khoảng 31 nghìn; lĩnh vực dịch vụ, văn hóa và sáng tạo khoảng 6 nghìn; lĩnh vực sản xuất và hậu cần khoảng 12 nghìn; các lĩnh vực khác khoảng 40 nghìn).

Phát triển mạng lưới y tế đồng bộ, bảo đảm cho mọi người dân được tiếp cận với các dịch vụ khám, chữa bệnh chất lượng cao; phấn đấu đến năm 2030

đạt 15 bác sỹ/1 vạn dân và 3 dược sỹ/1 vạn dân; 64,9 giường bệnh /1 vạn dân; tiếp tục duy trì 100% xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%.

- Về môi trường:

Đến năm 2030, tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 60%; 100% dân cư đô thị được sử dụng nước sạch và 100% dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.

Đến năm 2030, 100% số xã có nghĩa trang, 100% số xã có dịch vụ thu gom rác thải; 100% chất thải y tế và 100% chất thải rắn, rác thải được thu gom và xử lý bằng các công nghệ tiên tiến.

Giữ gìn, bảo tồn và phát triển Vườn Quốc gia Bái Tử Long bảo đảm môi trường sống bền vững, chất lượng cao trên cơ sở khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên, không làm tổn hại đến môi trường và có biện pháp kiên quyết để tránh ô nhiễm và làm giàu môi trường sống.

- Về quốc phòng, an ninh: Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc nhằm bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm lợi ích quốc gia, giữ vững ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

2. Mục tiêu đến năm 2050

Xây dựng và phát triển Khu kinh tế Vân Đồn trở thành một trong những vùng động lực phát triển kinh tế của Việt Nam, nằm trong nhóm dẫn đầu về thành phố đáng sống của khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Về kinh tế: Là trung tâm kinh tế năng động, tập trung vào du lịch, sản xuất sản phẩm cao cấp và dịch vụ; trung tâm kinh doanh thương mại quốc tế của khu vực.

Về xã hội: Phấn đấu là thành phố hiện đại, thông minh; một nơi hấp dẫn để mọi người đến sinh sống, làm việc và vui chơi hòa hợp với thiên nhiên.

Về môi trường: Đảm bảo môi trường sạch dựa trên nền tảng ứng dụng công nghệ xanh, thân thiện với môi trường.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Du lịch

Khai thác có hiệu quả tiềm năng về di sản thiên nhiên thế giới trong khu vực, di sản văn hóa truyền thống; tạo lập môi trường du lịch thân thiện, hấp dẫn kết hợp với xây dựng và hoàn thiện hệ thống hạ tầng du lịch đồng bộ để

phát triển ngành du lịch. Phấn đấu đến năm 2030 thu hút khoảng 2,5 triệu lượt khách du lịch, trong đó có trên 170 nghìn lượt khách nước ngoài đến Vân Đồn.

2. Dịch vụ hiện đại

Tập trung phát triển và kinh doanh cảng hàng không, vận tải hàng không; đẩy mạnh phát triển ngành logistics để đưa Vân Đồn trở thành một trung tâm cung cấp dịch vụ hậu cần đẳng cấp thế giới, trở thành cửa ngõ chung chuyển hàng hóa vào khu vực Đông Nam Á; một số ngành dịch vụ điện ảnh, thời trang, tổ chức sự kiện quốc tế...

Phấn đấu đến năm 2030, đưa Vân Đồn trở thành Trung tâm tài chính phát triển của khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

3. Công nghiệp công nghệ cao

Tập trung phát triển một số ngành sử dụng công nghệ cao như y dược, sinh học, công nghệ nano; công nghệ thông tin trong hệ thống sản xuất, công nghệ sử dụng nguyên liệu tiên tiến, công nghệ năng lượng và môi trường.

4. Nông nghiệp

Phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp công nghệ cao hướng vào phục vụ nhu cầu dịch vụ du lịch tại chỗ; phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững với công nghệ sạch, an toàn; phát triển tài nguyên rừng gắn với du lịch bền vững. Phát triển bền vững kinh tế biển trên cơ sở phát huy tối đa lợi thế về điều kiện tự nhiên, tính đa dạng của hệ sinh thái, gắn với quốc phòng an ninh bảo vệ quyền và chủ quyền trên biển.

5. Các lĩnh vực xã hội

a) Nguồn nhân lực và giáo dục đào tạo

Nâng cao chất lượng các cơ sở giáo dục đào tạo hiện có và mở rộng mạng lưới giáo dục trên tất cả các lĩnh vực. Tập trung phát triển nguồn nhân lực để phục vụ phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên, như du lịch, dịch vụ hiện đại, công nghiệp công nghệ cao và nông nghiệp công nghệ cao.

b) Y tế

Hoàn thiện cơ sở hạ tầng hệ thống y tế dự phòng, đầu tư trang thiết bị y tế hiện đại nhằm đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân; khuyến khích phát triển cơ sở khám chữa bệnh tư nhân đạt tiêu chuẩn quốc tế; tăng cường khả năng đáp ứng dịch vụ y tế để chăm sóc sức khỏe nhân dân ở các vùng sâu, vùng xa và xã đảo; quản lý tốt chi phí dịch vụ y tế và có các chính sách phù hợp đối với nhóm dân cư có thu nhập thấp.

c) Văn hóa, thông tin và thể thao

Phát triển văn hóa, thông tin và thể thao hài hòa với phát triển kinh tế; khuyến khích phát triển các dịch vụ, sản phẩm văn hóa, thông tin có giá trị cao; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống. Phấn đấu đến năm 2030, đảm bảo cung cấp đầy đủ các thiết chế về văn hóa, thể thao, hạ tầng công nghệ thông tin đến từng địa bàn các xã đảo; đảm bảo 100% hộ gia đình có khả năng tiếp cận hệ thống thông tin truyền thông.

d) An sinh xã hội

Bảo đảm những người thuộc nhóm có thu nhập thấp được tiếp cận dịch vụ giáo dục chất lượng cao để cải thiện trình độ và có thêm cơ hội việc làm; tiếp tục hỗ trợ nhóm yếu thế để đạt được bình đẳng xã hội với mục tiêu không có hộ nghèo ở Vân Đồn; đồng thời chuyển đổi mô hình sản xuất cho các hộ dân sang các ngành có giá trị cao để tăng thu nhập một cách bền vững.

6. Khoa học công nghệ

Đẩy mạnh việc áp dụng thành tựu khoa học tiên tiến, công nghệ hiện đại để phát triển các ngành, lĩnh vực có lợi thế và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành, vận hành hệ thống sản xuất; khuyến khích các doanh nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn Khu kinh tế.

7. Hệ thống kết cấu hạ tầng

a) Hệ thống giao thông

- Hàng không: Định hướng phát triển cảng hàng không quốc tế tại phía Tây đảo Cái Bàu đạt tiêu chuẩn cấp 4E, sân bay quân sự cấp II, sân bay dùng chung dân dụng và quân sự; nghiên cứu xây dựng một số sân bay trực thăng (taxi trực thăng) ở các đảo để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại giữa Vân Đồn và Hạ Long, Móng Cái và một số đảo khác; phát triển loại hình thủy phi cơ phục vụ nhu cầu du lịch và vận chuyển hàng hóa.

- Đường bộ: Hoàn thiện xây dựng tuyến đường cao tốc Hạ Long - Vân Đồn, đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng tuyến đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái, xây dựng các cầu vào Khu kinh tế Vân Đồn. Tập trung đầu tư hoàn thiện các tuyến đường xuyên đảo; đường ven biển; hoàn thiện các đường liên xã và đường trục trên các xã đảo.

- Hàng hải: Hình thành cảng biển và phát triển vận tải biển theo lộ trình phù hợp với hệ thống cảng biển và nhu cầu vận tải trong thời kỳ quy hoạch.

b) Phát triển hệ thống cấp điện và mạng lưới cấp điện: Triển khai các dự

án năng lượng tái tạo, nhằm đảm bảo nguồn cung điện ổn định; ưu tiên xây dựng các dự án năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng sinh khối. Nâng cấp mạng lưới truyền tải điện; xây dựng và thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo cung cấp điện bền vững, ổn định và thân thiện với môi trường tới tất cả các hộ gia đình vào năm 2025 để giảm thiểu mức độ lãng phí điện.

c) Hạ tầng cấp và thoát nước: Nghiên cứu áp dụng một số giải pháp công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực xử lý nước sạch nhằm đảm bảo 100% dân cư được dùng nước sạch phù hợp tiêu chuẩn quy định; duy trì hạn mức ô nhiễm nguồn nước đối với các khu du lịch và tại các điểm dân cư theo các tiêu chuẩn quốc tế.

d) Hạ tầng thông tin - viễn thông: Tập trung đầu tư vào hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông; phát triển hạ tầng truyền thông quan trọng, cung cấp các dịch vụ Internet công cộng nhằm nâng cao tính hiệu quả và minh bạch trong các hoạt động quản lý nhà nước và các hoạt động kinh tế.

8. Bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường; có chế tài nghiêm ngặt đối với ô nhiễm nước và không khí; cải thiện xử lý chất thải đô thị và giảm ô nhiễm từ tàu thuyền, khách du lịch và người dân. Quản lý và bảo vệ tốt các hệ sinh thái biển, ven biển; đa dạng sinh học biển; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng và phòng, chống thiên tai. Phấn đấu, đến năm 2030, đạt được sự quản lý bền vững và sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, hạn chế đến mức tối đa tác động của con người đến môi trường.

9. Đảm bảo quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội

Tăng cường tiềm lực quốc phòng gắn với củng cố thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân trên địa bàn; bảo đảm xử lý tốt các tình huống trên biển, giữ vững độc lập, chủ quyền, quyền chủ quyền và lợi ích quốc gia trên các vùng biển. Thực hiện tốt việc đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, tội phạm công nghệ cao; phát triển kinh tế kết hợp chặt chẽ với đảm bảo quốc phòng - an ninh trên các lĩnh vực; kiểm chế giảm thiểu tai nạn giao thông, đặc biệt giao thông đường thủy, thực hiện các biện pháp ngăn chặn khai thác trái phép tài nguyên, tạo môi trường thuận lợi phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

IV. TỔ CHỨC KHÔNG GIAN LÃNH THỔ

1. Phát triển các thành tố hạt nhân

Tổ chức không gian phát triển Khu kinh tế bao gồm các khu du lịch đặc thù, chất lượng cao; sân bay và cảng biển; xây dựng khu dịch vụ cao cấp; trung tâm dịch vụ sản phẩm biển và hình thành trung tâm tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn và cảnh sát biển.

2. Phát triển không gian đô thị

Tổ chức không gian phát triển và phân vùng phát triển đô thị theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện phát triển trong từng giai đoạn; phát triển không gian đô thị theo hướng đô thị hiện đại tầm cỡ quốc tế, cụ thể:

a) Không gian đô thị đảo Cái Bàu, gồm: Khu kinh tế phía Tây; ven biển phía Bắc; thành phố sân bay - khu thương mại tự do; khu nghỉ mát phức hợp; thị trấn Cái Rồng và bán đảo Cống chào.

b) Không gian đô thị Quần đảo Vân Hải, gồm: Công viên; du lịch nông nghiệp; các khu dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng và hòn đảo du lịch trong tương lai.

c) Không gian đô thị trung tâm, gồm: Trung tâm hành chính - đô thị trung tâm Cái Rồng; khu công nghiệp sáng tạo; khu công nghệ sinh học; khu dịch vụ sáng tạo; khu sản xuất tiên tiến và hậu cần; khu chế tạo; khu sân bay; khu thương mại tự do; khu thung lũng công nghệ; trung tâm tài chính; khu tái định cư; trung tâm triển lãm văn hóa; khu du lịch và dịch vụ vui chơi giải trí; cảng biển du lịch và cảng cá và các hồ cảnh quan.

V. CÁC LĨNH VỰC, CHƯƠNG TRÌNH ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

Các lĩnh vực, chương trình và các dự án ưu tiên đầu tư được xác định trên cơ sở tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chương trình, đề án đang triển khai trên địa bàn tỉnh và Khu kinh tế Vân Đồn (có phụ lục kèm theo).

VI. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHỦ YẾU

1. Về huy động vốn đầu tư

Xây dựng chính sách phù hợp để thu hút vốn đầu tư nước ngoài và các thành phần kinh tế trong nước. Phát triển trung tâm tài chính để huy động các nguồn vốn đầu tư.

Tập trung huy động vốn từ đất đai thông qua ưu đãi về tiền thuê đất và mặt nước cho hoạt động kinh doanh; đầu tư cơ sở hạ tầng qua hình thức xây dựng và chuyển giao; doanh thu từ dịch vụ bất động sản dành cho đầu tư.

Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư nhằm thu hút các nhà đầu tư chiến lược trong và ngoài nước.

2. Về đào tạo nguồn nhân lực

Xây dựng các chính sách để thu hút nhân tài nói chung và nhất là thu hút các nhà khoa học từ nước ngoài có trình độ, kinh nghiệm đến làm việc, đào tạo nguồn nhân lực bền vững cho Khu kinh tế; hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ để thúc đẩy sáng tạo khởi nghiệp; thúc đẩy cơ hội thực tập thông qua hợp tác với các công ty kỹ thuật và trường đại học.

3. Về khoa học - công nghệ

Tăng cường việc nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao thành tựu khoa học hiện đại, kỹ thuật tiên tiến vào phát triển sản xuất, kinh doanh và kiểm

soát tối ưu việc sử dụng năng lượng, tài nguyên thiên nhiên. Ban hành các chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến trong việc phát triển năng lượng tái tạo, xử lý nước thải, chất thải đáp ứng yêu cầu về môi trường.

4. Về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững

Thực hiện phân vùng bảo vệ môi trường theo từng khu vực, nhằm kiểm soát có hiệu quả mức độ ô nhiễm môi trường. Thấm định đánh giá tác động môi trường đối với tất cả các chương trình, dự án đầu tư trong Khu kinh tế theo quy định của pháp luật về môi trường; tăng cường giám sát các hoạt động gây ô nhiễm, khảo sát chất lượng nước trong vịnh theo định kỳ.

5. Về hợp tác phát triển

Tăng cường hợp tác với các địa phương trong nước để thu hút các nhà đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực và phát triển du lịch, đặc biệt là Hạ Long, Cô Tô, Hà Nội, Hải Phòng. Tăng cường mối quan hệ với các hãng vận tải hàng không của các nước ASEAN để mở đường bay đến Sân bay Quốc tế Vân Đồn theo quy hoạch đã được phê duyệt; hợp tác với các cơ quan du lịch của các nước ASEAN để thúc đẩy phát triển du lịch tại Khu kinh tế Vân Đồn và khu vực vịnh Hạ Long, vườn Quốc gia Bái Tử Long.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan thanh tra, kiểm tra về các nội dung thông tin, số liệu, báo cáo nêu trong hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ nêu trên.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh:

- Đảm bảo việc triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Phối hợp với các bộ, ngành liên quan giám sát chặt chẽ việc quy hoạch, giao đất thực hiện dự án, thẩm định năng lực của nhà đầu tư, tránh để dự án treo; rà soát, xác định các khu vực cần đảm bảo an ninh không cho phép tổ chức, cá nhân nước ngoài sở hữu nhà ở; có cơ chế quản lý chặt chẽ hoạt động của người nước ngoài tại khu kinh tế.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch, cần đánh giá rủi ro thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu để phát triển bền vững. Việc xây dựng các hệ thống giao thông tại Khu kinh tế Vân Đồn, không làm ảnh hưởng đến an toàn đê điều và các công trình phòng chống thiên tai.

- Thực hiện việc quản lý diện tích rừng theo đúng quy định của pháp luật về công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư.

- Tiếp thu ý kiến của các bộ, ngành, đặc biệt lưu ý các nội dung tại văn bản này trong quá trình tổ chức thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; rà soát, tích hợp nội dung Quy hoạch này vào nội dung Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của Luật Quy hoạch.

- Lập Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh lập Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, đảm bảo các yêu cầu về bảo tồn và tôn tạo các di sản văn hóa, tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và các vấn đề xử lý môi trường theo quy định của pháp luật về môi trường.

4. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cụ thể hóa các nhiệm vụ về đảm bảo quốc phòng - an ninh trật tự, trên nguyên tắc phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

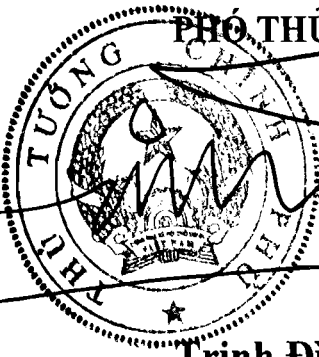
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, QHĐP (2). Huyện 18

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Trịnh Đình Dũng



Phụ lục I
DANH MỤC CÁC LĨNH VỰC VÀ CHƯƠNG TRÌNH ƯU TIÊN ĐẦU TƯ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1850 /QĐ-TTg
ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH
I	CHƯƠNG TRÌNH THU HÚT ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KINH TẾ
1	Chương trình thu hút đầu tư xây dựng và hoàn thiện đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng sản xuất và hạ tầng xã hội Vân Đồn trở thành KKT 300-500 ngàn dân.
2	Chương trình thu hút đầu tư phát triển du lịch và nghỉ dưỡng
3	Chương trình thu hút đầu tư phát triển dịch vụ hiện đại, đặc biệt chú trọng dịch vụ vui chơi giải trí, hậu cần (logistics), thương mại và tài chính
4	Chương trình thu hút đầu tư phát triển công nghiệp công nghệ cao
II.	CHƯƠNG TRÌNH THU HÚT ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LĨNH VỰC XÃ HỘI
1	Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững theo Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ
2	Chương trình thu hút đầu tư phát triển giáo dục phổ thông các cấp, dạy nghề và đại học
III	CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
1	Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng và tái cấu trúc kinh tế, đặc biệt chú trọng công nghiệp hoá nông nghiệp nông thôn theo hướng đô thị hóa
2	Chương trình phát triển nguồn nhân lực, phát triển khoa học và công nghệ, nâng cao dân trí, bồi dưỡng và thu hút nhân tài
IV	CHƯƠNG TRÌNH MÔI TRƯỜNG VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
1	Chương trình thu hút đầu tư xây dựng hệ thống cấp, thoát nước và xử lý nước thải áp dụng các công nghệ tiên tiến
2	Chương trình thu hút đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải rắn, đặc biệt chú trọng chất thải y tế và chất thải độc hại, áp dụng các công nghệ tiên tiến
3	Chương trình chủ động giảm nhẹ thiên tai và nước biển dâng



Phụ lục II

DANH MỤC CÁC LĨNH VỰC, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1850/QĐ-TTg

ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	LĨNH VỰC VÀ DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ
I.	NÔNG NGHIỆP
1	Xây dựng cơ sở chế biến thủy sản công nghệ cao
II.	CÔNG NGHIỆP, XÂY DỰNG
1	Xây dựng cơ sở tái chế chất thải thành năng lượng
2	Xây dựng hạ tầng truyền tải điện
3	Xây dựng Khu công nghiệp Công nghệ cao
4	Xây dựng tổ hợp Khu công nghiệp Y dược công nghệ cao
III.	THƯƠNG MẠI, DU LỊCH, DỊCH VỤ
1	Xây dựng khu dịch vụ, du lịch và vui chơi giải trí tổng hợp có casino đẳng cấp quốc tế
2	Xây dựng chuỗi khách sạn cao cấp
3	Xây dựng resort thân thiện với môi trường
4	Xây dựng cơ sở hỗ trợ du lịch thân thiện với môi trường
5	Xây dựng đường đi bộ (trekking/hiking) xuyên rừng
6	Xây dựng con đường đi bộ kết nối các điểm du lịch tâm linh
7	Xây dựng con đường Di sản Văn Đôn
8	Xây dựng sân golf và cơ sở hạ tầng hỗ trợ
9	Xây dựng Trung tâm tổ chức nhạc hội
10	Xây dựng Trung tâm thương mại, dịch vụ và khu phi thuế quan
11	Phát triển Trung tâm trình diễn đa chức năng
IV	GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
1	Xây dựng Trung tâm đào tạo nghiệp vụ du lịch (dạy nghề, trung cấp, cao đẳng và/hoặc phân hiệu đại học ...)
2	Xây dựng Trung tâm đào tạo ngoại ngữ
3	Xây dựng Trung tâm đào tạo về sản xuất phim, trình diễn và nghệ thuật (dạy nghề, trung cấp, cao đẳng và/hoặc phân hiệu đại học ..)
4	Xây dựng Trung tâm đào tạo về Công nghệ thông tin (dạy nghề, trung cấp, cao đẳng và/hoặc phân hiệu đại học ...)
V	PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG KẾT CẤU HẠ TẦNG
1	Xây dựng Cung thể thao đa chức năng
2	Xây dựng Trung tâm R&D
3	Xây dựng cảng biển và hạ tầng phụ trợ
4	Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuỗi cung ứng lạnh
VI	DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
1	Xây dựng hệ thống thu gom và cơ sở xử lý chất thải